TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HNGĐ - ST
Ngày 12 - 12 - 2023
V/v: "Kiện xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phạm Duy.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Phương và bà Nguyễn Thị Chương.

***Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 58/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023, về tranh chấp "Kiện xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Phạm Thanh H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số nhà 38, ngõ 53 đường B, tổ 3, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

* Bị đơn: Bà Lê Thị Thùy D, sinh năm 1978.

Nơi thường trú: Số nhà 171B, tổ 12, ấp P, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 183B, tổ 13, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

(Phiên tòa vắng mặt ông H và bà D đã đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn ông Phạm Thanh H trình bày:

Ông Phạm Thanh H và bà Lê Thị Thùy D kết hôn trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện, trước khi kết hôn đã có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 01 năm và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 29/8/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng ông H và bà D đã sống ly thân từ tháng 8/2021 đến nay, không bên nào còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay ông H xác định tình cảm vợ chồng không còn,

mục đích hôn nhân không đạt được nên ông H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Lê Thị Thùy D.

Về con chung, con nuôi, con riêng: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/10/2023, bị đơn bà Lê Thị Thùy D trình bày:

Bà nhất trí với ông H trình bày về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp và đã sống ly thân từ tháng 08/2021 đến nay, không bên nào còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn với ông Phạm Thanh H.

Về con chung, con nuôi, con riêng: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên toà hôm nay: Ông H và bà D vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trước đó tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào nội D đơn khởi kiện của ông Phạm Thanh H có đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Lê Thị Thùy D có nơi cư trú tại số nhà 183B, tổ 13, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long nhưng các đương sự đã có đơn lựa chọn Tòa án nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt: Ông Phạm Thanh H và bà Lê Thị Thùy D đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự

[3] Về nội D: Ông Phạm Thanh H và bà Lê Thị Thùy D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 29/8/2018 đã thỏa mãn với điều kiện, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và Gia đình bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của ông Phạm Thanh H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng đã có thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó mới phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng ông H và bà D đã sống ly thân từ tháng 8/2021 đến nay, không bên nào còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Xét thấy, cuộc hôn nhân của vợ chồng ông,

bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy việc giải quyết cho ông H và bà D được ly hôn là cần thiết nên xử cho ly hôn giữa ông Phạm Thanh H và bà Lê Thị Thùy D là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình. Thời điểm chấm dứt quan hệ vợ chồng thực hiện theo Điều 57 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung, con nuôi, con riêng: Ông H và bà D thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản riêng, tài sản chung và công nợ: Ông H và bà D thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ điều 51, 56; 57 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho ly hôn giữa ông Phạm Thanh H và bà Lê Thị Thùy D.

Thời điểm chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà D kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về con chung, con nuôi, con riêng: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

3/ Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ: Ông H và bà D không đề nghị Tòa án giải quyết.

4/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Ông Phạm Thanh H phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)*, đối trừ với số tiền 300.000đ ông đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0001714 ngày 02 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, ông H đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, ông H, bà D vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự TP Phủ Lý;
- UBND xã H,
huyện L, tỉnh V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Duy